

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 414/2019/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Q, sinh năm 1945.

Nơi thường trú: Tổ X (nay là tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN.

Bị Đơn: Ông Trần L, sinh năm 1941.

Nơi thường trú: Xóm P (nay là xóm H), xã CN, TPTN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị Q và ông Trần L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Q và ông Trần L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Bà Q và ông L xác định các con hiện nay đã trưởng thành, đủ sức khỏe, hiện đã đi làm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản chung: Bà Q và ông L xác định vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung theo Biên bản họp gia đình về việc thoả thuận chia tài sản chung của vợ chồng cho các con ngày 27/9/2020 và 02 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ngày 05/11/2020 (số công chứng 2911 quyền số

03/TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Văn phòng công chứng T và số công chứng 2912 quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Văn phòng công chứng T) không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: Bà Q và ông L xác định vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: Bà Q và ông L được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND xã C, huyện Võ Nhai,
tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền